

BÀI 5
SÔNG NÚI NƯỚC NAM
(Nam quốc sơn hà)
PHÒ GIÁ VỀ KINH
(Tụng giá hoàn kinh sư)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

Bài tập

1. Ví thử có bạn chưa hiểu gì về thể thơ thất ngôn tứ tuyệt (Đường luật), em hãy nói lại sự hiểu biết của mình và dùng hai bài thơ *Nam quốc sơn hà* và *Tụng giá hoàn kinh sư* để giúp bạn sơ bộ hiểu về thể thơ đó.

2. Ví thử có người nói rằng : *Sông núi nước Nam* và *Phò giá về kinh* chưa phải là thơ, vì chỉ có ý này ý khác mà không có cảm xúc, em sẽ nói lại như thế nào với người ấy ?

3. Em hãy giải thích tại sao bài thơ *Sông núi nước Nam* đã được xem là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta.

Nếu có người hỏi rằng : Tuyên ngôn độc lập là phải viết sau khi đã toàn thắng, còn đây là bài thơ ra đời vào thời điểm chưa độc lập, còn kháng chiến như chú thích (★) của SGK ở trang 63 đã ghi thì em sẽ trả lời thế nào ?

4. Hãy phát biểu về mối liên quan trong nội dung giữa hai bài thơ *Sông núi nước Nam* và *Phò giá về kinh*.

5. Sau bài thơ *Sông núi nước Nam*, vào đầu thế kỉ XV, trong bài *Đại cáo bình Ngô*, Nguyễn Trãi đã viết :

*Như nước Đại Việt⁽¹⁾ ta từ trước,
Vốn xưng nền văn hiến⁽²⁾ đã lâu.
Núi sông bờ cõi đã chia,
Phong tục Bắc Nam cũng khác.
Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần⁽³⁾, bao đời gây nền độc lập,
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương.*

Em hãy phân tích, so sánh, làm rõ về sự phát triển của ý thức dân tộc từ bài thơ *Sông núi nước Nam* đến đoạn trích *Đại cáo bình Ngô* trên đây.

Gợi ý làm bài

1. Hãy dựa vào chú thích (★), trang 63-64, SGK để giải thích thế nào là thất ngôn tứ tuyệt Đường luật và ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật, tạm thời ở ba phương diện : số câu trong một bài, số tiếng trong một câu, cách hiệp vần trong bài thơ. Tiếp đó, lấy phần phiên âm của hai bài thơ *Nam quốc sơn hà* và *Tụng giá hoàn kinh sư* để phân tích, chứng minh cho các lí thuyết đã nêu. (Chú ý : Về hiệp vần, ở bài *Nam quốc sơn hà* là các tiếng cuối câu 1, 2, 4, còn ở bài *Tụng giá hoàn kinh sư* thì chỉ ở các tiếng cuối các câu 2, 4 ; mà ở câu 4 “sơn” có vần “ơn” hiệp với

(1) *Đại Việt* : tên nước ta từ đời vua Lí Thánh Tông.

(2) *Văn hiến* : chỉ sách vở và người tài giỏi.

(3) *Đinh, Lí, Trần* : các triều đại đã xây dựng, củng cố nền độc lập của nước ta sau khi thoát khỏi ngàn năm Bắc thuộc ; *Triệu* : chính là Triệu Đà đã cướp nước Âu Lạc dựng thành triều đại mà sách xưa vẫn coi là một triều đại của nước ta.

vần “an” trong “quan” là được. Nhưng “son” còn có thể đọc là “san”. Như thế, việc hiệp vần càng sát hơn).

2. Ngược lại với ý kiến cho rằng hai bài *Sông núi nước Nam* và *Phò giá về kinh* không phải là thơ, vì chỉ có ý này ý khác mà không có cảm xúc, em có thể trình bày một quan niệm về thơ như sau : Đã là thơ dĩ nhiên cùng với sự biểu ý phải có sự biểu cảm, nhưng trong thơ trạng thái biểu cảm là đa dạng, tựu trung có dạng lộ ra ở lời, có dạng ẩn kín trong ý. *Sông núi nước Nam* và *Phò giá về kinh* là thuộc dạng sau, và chúng đã tồn tại trong hai thể thơ : thất ngôn tứ tuyệt và ngũ ngôn tứ tuyệt (đều thuộc Đường luật). Những trường hợp như thế không hiếm.

Có thể lấy thêm ví dụ về bốn câu đề từ trong *Nhật kí trong tù* của Hồ Chí Minh : “Thân thể ở trong lao – Tinh thần ở ngoài lao – Muốn nên sự nghiệp lớn – Tinh thần càng phải cao”.

3. Cần hiểu yêu cầu của bài tập này là nhằm rèn luyện năng lực nêu vấn đề và biện giải vấn đề – một phương diện của năng lực sáng tạo nói chung, dĩ nhiên là phải từ thấp lên cao, từ đơn giản đến phức tạp.

Để thực hiện yêu cầu này, trong trường hợp với bài thơ *Sông núi nước Nam*, em hãy chú ý đến hai điều cần nói khi xác định thể nào là một bản tuyên ngôn độc lập :

a) Thường là viết sau khi đã toàn thắng trong cuộc chiến chống ngoại xâm.

b) Nội dung được nêu lên ở văn bản là lời tuyên bố về chủ quyền bất khả xâm phạm, chủ quyền độc lập của Tổ quốc.

Vậy thì, trường hợp *Sông núi nước Nam* là thế nào ? Là trường hợp tuy viết lúc kháng chiến chưa kết thúc thắng lợi nhưng về nội dung lại là sự tuyên bố về chủ quyền độc lập của đất nước. Do đó vẫn có thể xem là bản tuyên ngôn độc lập. Dĩ nhiên, trường hợp này có khác so với *Bình Ngô đại cáo*, là tuyên ngôn sau khi đã toàn thắng.

4. – Yêu cầu của bài tập này là rèn luyện năng lực tư duy trong việc liên kết văn bản, tìm ra những điểm liên quan giữa nội dung của hai văn bản.

– Để thực hiện yêu cầu này, trước hết hãy hiểu thật chắc nội dung cơ bản của từng văn bản để từ đó tìm ra mối liên quan của chúng. Cụ thể ở đây : với *Sông núi nước Nam* là ý chí độc lập dân tộc, bảo toàn lãnh thổ quốc gia. Với *Phò giá về kinh* là niềm vui chiến thắng ngoại xâm, đón hai vua về lại kinh đô. Hai nội dung nhưng là một tư tưởng : độc lập dân tộc là trên hết.

5. Để làm bài tập này, em hãy lần lượt thực hiện các thao tác sau :

a) Xác định đúng yêu cầu của bài tập là làm rõ được sự phát triển của ý thức dân tộc từ *Sông núi nước Nam* đến *Đại cáo bình Ngô*.

b) Tìm hiểu lại các yếu tố của nội dung ý thức dân tộc đã được học ở bài *Sông núi nước Nam* và tìm hiểu thêm các yếu tố thuộc nội dung ý thức dân tộc trong đoạn trích *Đại cáo bình Ngô*.

c) Sau đó, tổng kết nêu lên sự phát triển của ý thức dân tộc (từ *Sông núi nước Nam* đến đoạn trích *Đại cáo bình Ngô*) với những gợi ý sau đây :

– Ở *Sông núi nước Nam* đã có ý thức về lãnh thổ, về giống nòi (người nước Nam mà vua Nam đại diện), về chủ quyền và tinh thần kiên quyết chống ngoại xâm, bảo vệ lãnh thổ, chủ quyền của đất nước.

– Đến đoạn trích *Đại cáo bình Ngô*, ý thức dân tộc phát triển đã tạo được một định nghĩa hoàn chỉnh về dân tộc trong đó có đủ các yếu tố cơ bản : lãnh thổ, giống nòi (được nói với ý thức tự hào), lịch sử, phong tục, văn hoá (và dĩ nhiên có cả tinh thần quyết chiến quyết thắng kẻ thù xâm lược mà bài *Đại cáo bình Ngô* đã thể hiện). Điều đó chứng tỏ, qua gần bốn thế kỉ, quan niệm về dân tộc trong lịch sử nước ta ngày một sáng rõ hơn, hoàn chỉnh hơn.